

Ngày 30/09/2025	16,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	-7.1%	-6.6%

	Q3/25	
ROE	3.1%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	661	QoQ	YoY
		▲ 119	▲ 196
		▲ 22.0%	▲ 42.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,697	YoY
		▲ 308
		▲ 22.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	125	QoQ	YoY
		▲ 34.2	▲ 46.7
		▲ 37.1%	▲ 59.0%
	tỷ VNĐ		

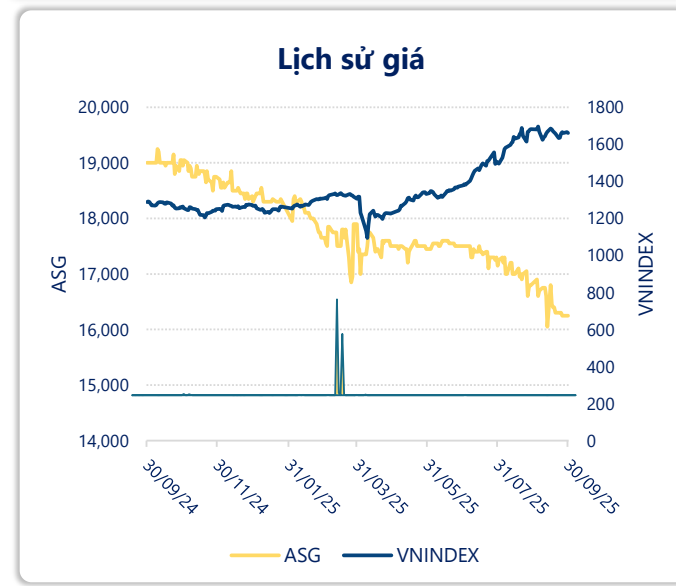
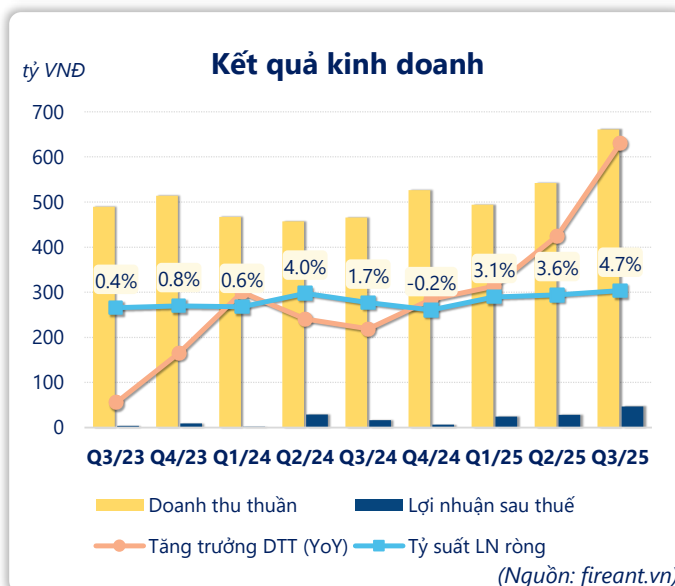
	9T 2025	
LN gộp	306	YoY
		▲ 84.0
		▲ 37.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	57.7	QoQ	YoY
		▲ 24.2	▲ 35.7
		▲ 72.2%	▲ 162%
	tỷ VNĐ		

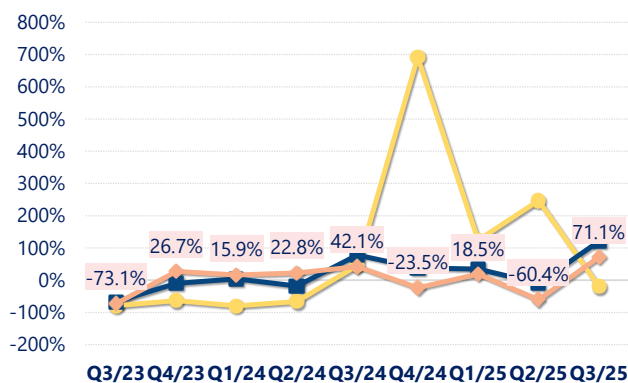
	9T 2025	
LN thuần	122	YoY
		▲ 54.7
		▲ 82.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	46.4	QoQ	YoY
		▲ 18.1	▲ 30.3
		▲ 64.0%	▲ 188%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	99.0	YoY
		▲ 51.9
		▲ 110%
	tỷ VNĐ	



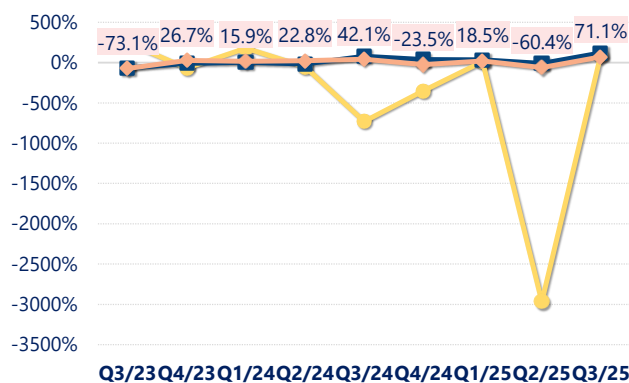
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

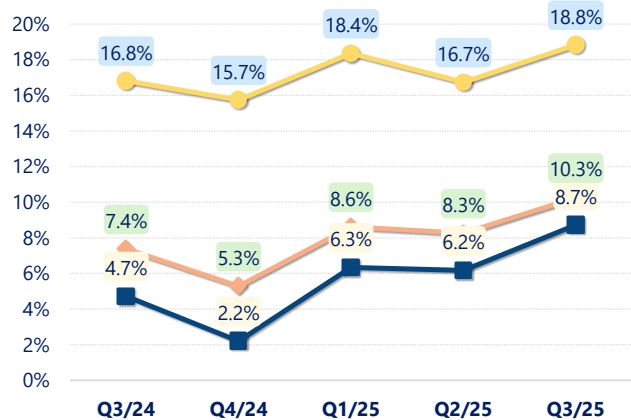
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

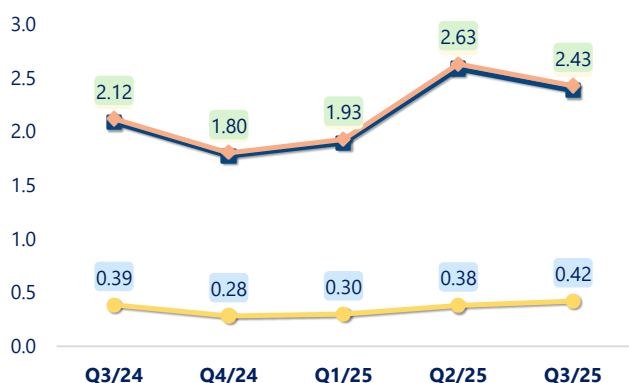
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

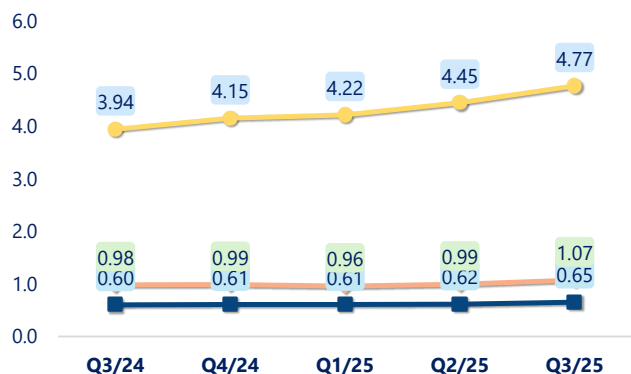
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

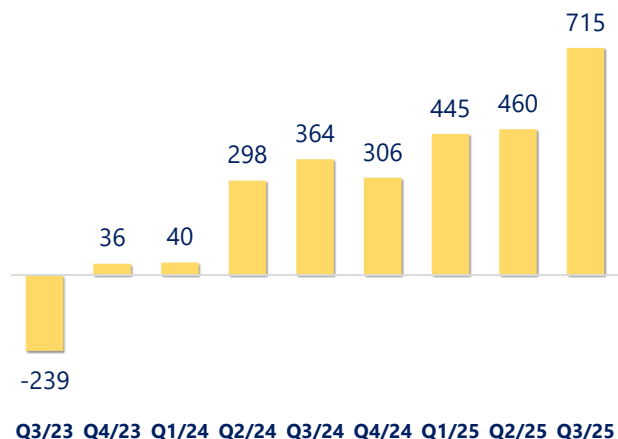
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	661	465	42.2%	1,697	1,389	22.2%
Giá vốn hàng bán	537	387	38.7%	1,391	1,167	19.2%
Lợi nhuận gộp	125	78.3	59.0%	306	222	37.6%
Doanh thu HĐTC	6.75	12.4	-45.6%	43.3	40.9	6.0%
Chi phí TC	13.0	14.6	-11.1%	43.4	41.7	4.0%
Chi phí lãi vay	12.3	13.0	-5.1%	36.9	40.0	-7.9%
LN trong công ty LKLD	0	-3.04	100%	-8.63	-2.58	-235%
Chi phí bán hàng	6.39	4.23	51.1%	16.3	12.9	26.8%
Chi phí QLDN	54.2	46.8	15.8%	158	139	14.2%
LN thuần từ HĐKD	57.7	22.0	162%	122	67.3	82.0%
Lợi nhuận khác	-2.25	-0.66	-241%	-4.21	-4.28	1.6%
LN trước thuế	55.4	21.4	159%	118	63.0	87.7%
Lợi nhuận sau thuế	46.4	16.1	188%	99.0	47.1	110%
LNST của CĐ cty mẹ	31.1	7.86	295%	66.0	28.9	128%

(Nguồn: fireant.vn)

